TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/DS-PT

Ngày 18 - 02 - 2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Bình.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Kim Cương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 643/2024/TLPT-DS ngày 18/12/2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 419/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 759/2024/QĐ-PT ngày 26/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Trường X, sinh năm 1991 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 09/01/2024) (Có mặt).

Địa chỉ: Số A T, Phường I, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4 Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn anh Nguyễn Chí T và anh Lê Trường X là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 27/4/2019, anh T cho bà Đ vay số tiền 500.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, có làm "Biên nhận giấy mượn tiền" do anh T viết, bà Đ đọc lại nội dung biên nhận và ký tên, viết họ tên phía dưới dòng chữ "Người mượn tiền", hẹn 03 tháng sau đến ngày 27/7/2019 sẽ trả tiền vốn gốc, thỏa thuận miệng lãi suất 02%/tháng. Đến hạn, bà Đ không trả được vốn gốc nên anh T cho bà Đ tiếp tục trả lãi, nhưng bà Đ cũng chỉ trả lãi đến tháng 12/2020 thì không trả nữa. Anh T đã yêu cầu bà Đ trả nợ nhiều lần nhưng bà Đ chỉ hứa hẹn kéo dài đến nay.

Anh T yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn gốc còn nợ là 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Năm 2018, bà Đ có vay của anh Nguyễn Huy C (Là anh rể của anh T) số tiền 20.000.000 đồng để giải quyết công việc cá nhân, thỏa thuận lãi suất 20%/tháng, khi nào có khả năng thì trả tiền vốn gốc. Bà Đ trả lãi cho anh C được vài tháng thì anh C nói số tiền này là của anh T và yêu cầu bà đến gặp anh T để trả lãi. Sau đó, quá trình trả lãi do bà Đ có nợ lãi đối với anh T nên anh T cộng dồn lãi vào vốn gốc và viết biên nhận mới, tất cả khoảng 03 - 04 biên nhận. Bà Đ thừa nhận chữ ký, chữ viết họ tên phía dưới dòng chữ "Người mượn tiền" trong biên nhận ngày 27/4/2019 là của bà, còn nội dung biên nhận do tin tưởng anh T nên khi ký bà không xem lại. Đến tháng 02 - 03/2020 thì bà chuyển nhượng đất có trả cho anh T 50.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận, bà cũng không lấy lại các biên nhận nợ đã ký trước đó.

Bà Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T. Bà Đ chỉ đồng ý trả cho anh T số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng, xin không trả lãi. Ngoài ra, bà Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, sơ thẩm, anh Lê Trường X – người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Trong suốt quá trình vay, bà Đ chỉ trả lãi được 01 lần vào cuối tháng 11/2020 với số tiền là 20.000.000 đồng; Bà Đ trình bày có trả lãi hàng tháng số tiền 20.000.000 đồng, đến tháng 02 - 03/2020 có trả 50.000.000 đồng, cũng như việc anh T cộng dồn lãi vào vốn gốc là không đúng. Bà không

yêu cầu xem xét số tiền 50.000.000 đồng bà đã trả cho anh T và số tiền 20.000.000 đồng mà phía nguyên đơn thừa nhận bà đã trả lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 419/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Chí T số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2024, bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, Tòa án cáp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ đầy đủ. Bà Đ thừa nhận có ký biên nhận ngày 27/4/2019 nên phải có nghĩa vụ trả lại tiền cho anh T. Bà Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 419/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ thừa nhận có ký tên vào Biên nhận ngày 27/4/2019 (Bút lục 42). Bà nhiều lần đóng lãi và ký nhiều biên nhận cho anh T nhưng không đọc kỹ nội dung. Nhận thấy, nội dung biên nhận thể hiện, bà Đ xác định có mượn của anh T số tiền 500.000.000 đồng với mục đích sử dụng vào công việc riêng của gia đình và hứa hoàn trả trong thời hạn 03 tháng. Bà Đ không có chứng cứ chứng minh bị đe dọa hay ép buộc khi ký biên nhận. Đồng thời, bà Đ cũng không có chứng cứ chứng minh giao dịch vay tiền theo biên nhận ngày 17/9/2019 có liên quan đến anh C.

Do bà Đ vi phạm sự thỏa thuận, gây thiệt hại cho quyền lợi của anh T nên bà kháng cáo không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 419/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không được chấp nhận nhưng bà là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 419/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí T.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Chí T số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

H lại cho anh Nguyễn Chí T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 12.000.000 đồng (Mười hai triệu) theo biên lai thu tiền số 0009316 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- CCTHADS huyện Gò Công Tây;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Phương